



# TIẾNG-DÂN

HOTUN - THUOC - KHAI

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Pháp luật sẵn phải  
hợp với khuôn mẫu  
chân lý và tính chất  
sự thật.  
(Mirabeau)

GIÁ BÁN	
QUỐC PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 4,00	6,00
Ba tháng 2,00	3,00
Đa tháng 1,50	2,00

Mua báo phải trả tiền trước.  
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN  
VINH-PHIÊN - Ai đăng quảng cáo  
vấn riêng tin thương nghị trước.

## PHÁP LUẬT XƯA VỚI TÌNH THÈ NAY

Chúng ta đi ngang qua trước đền chùa miếu võ, thường thường thấy có cái bia đá, dựng đầu hai múi đường, trên bia khắc mấy chữ lớn:

**Khuynh cái hạ mã**  
biểu thị cho công chúng biết chỗ đó là một nơi tôn nghiêm, ai qua đó thì phải xuống ngựa, hạ lưng (dù) để tỏ ý kính sợ. Về thời đại thần-quyền thanh-hành, thì cái bia đó vẫn có ảnh hưởng, song khi đối với mấy hạng người khỉ dưới này thì mới thấy hiệu lực:

- 1) Những người có học nhiều, có biết chữ, hiểu cái nghĩa mấy chữ khắc trên bia;
- 2) Những người có tước vị, phẩm hàm, đi ra có ngựa vồng, đủ lọng; (người mình ngày xưa ít ai đi dũi);
- 3) Những người có lòng tin ngưỡng và có phận sự qua lại nơi đó (như lúc cúng-tế, hầu chầu v. v.)

Còn ngoài ra phần nhiều trong dân, những người không học không biết chữ thì trông vào cái bia đá đó, tuy chỉ có bốn chữ to tướng mà cũng chẳng khác gì ngó vô rừng rậm, không hiểu cái bia ấy dựng để làm gì; hoặc là kẻ không đi ngựa, không có đủ có lọng, thì không có cái gì mà tỏ lòng tôn-kính như trong cái bia đá đã báo; lại hoặc những kẻ nào không có lòng tin ngưỡng, không tin cái thuyết thần-phật thì cũng không lấy cái bia đó làm đền. Như thế thì bia có hiệu lực gì? (Người lấy phàm mấy nơi tôn-sùng, có dựng tượng đồng hoặc bia ký niệm, thì để cho công chúng vào ra dễ dàng, đăng ai ai cũng được biết; bên A-dông ta mấy nơi đó lại có ý nghiêm cấm ngăn ngừa cho người ta không được vào; hai đường khác nhau, hay dở thế nào, độc giả thử nghĩ xem.)

Đương lúc thần quyền thanh hành mà hiệu lực cái bia đá đó còn lắm chỗ khiếm khuyết như thế, đến như ngày nay đã vào thời đại nhân quyền phát đạt, thì cái bia đó, cơ hồ như không còn có chút gì là hiệu lực nữa. Chúng ta thường thấy các nơi đình chùa ngày nay, không những người Pháp người Tàu người Hoa người Mên họ ngồi trên xe điện xe tay mà đi qua, không khi nào xuống xe, mà cho đến người mình, không kể các bác sĩ học, đi xe qua đó không khi nào ngó đến cái bia, mà đầu người nhà quê có lòng kính trọng, nếu đi xe tay, thì cũng bị lên kéo xe kéo lướt đi mà không kịp xuống. Thế là

cái bia đó ở xã-hội ta ngày nay, đã thành ra một vật cớ-khi để cung cho mấy nhà điêu-cổ kháo-sát mà thôi, chứ không hợp với tình thế hiện thời, thì dầu có kẻ thế lực đến đâu, cũng không sao buộc cho người ta bảo thủ cớ-lệ như ngày trước được.

Câu chuyện nhỏ như thế, tuy nói ra không khỏi đồng đại, nhưng nó có thể làm chứng cho vấn-đề pháp luật.

Cuộc sinh hoạt của loài người, thì tánh mạng tài sản, là quan trọng đầu tiên, nên đã hợp nhau lại mà thành một xã-hội, tất nhiên phải theo nhân tính phong tục, vật sản, nghề nghiệp trong xã-hội ấy mà lập ra một cái ước-pháp chung, có giới hạn rõ ràng để bảo thủ quyền lợi cho mọi người, và giữ gìn an-ninh cho xã-hội. Nguyên loài người vì cuộc sinh hoạt giao-tế với nhau, nên phải có một cái lề làm giới hạn, xem đó làm chừng, đương lúc đầu cũng như lời giao với nhau, mà hoặc là bắt gút giây, hoặc khắc vào trong cây gỗ mà ghi nhớ, cũng tự nơi thiên nhiên mà sinh ra, chứ không có ý nghĩa gì lạ. Song tri người một ngày một thay đổi, du mục thời đại mà sang tù trưởng thời đại, đã khác một ít, từ trưởng thời-đại mà sang quân-chủ thời đại thì khác đã nhiều. Đến thời đại quân - chủ mà về đời - chuyên chế thanh hành, ở A-dông ta thì Tân-thủy-hoàng mà trong luật pháp, không còn chút gì là căn cứ nơi cái luật thiên nhiên, mà ranh-lào người lấy ý riêng mà tạo ra. Nói cho đích xác là vì bảo thủ quyền lợi riêng một nhà một họ mà đặt ra những luật pháp đó, chứ không phải là vì công chúng (xem luật nhà Tần như yén-ngôn ngẫu ngữ - các đều đó thì đủ rõ.)

Từ đấy trở đi, các nhà đế-vương mấy đời, cho cái luật pháp của nhà Tần là có lợi riêng cho mình, nên bề ngoài thì phớt lờ rằng nhà Tần là bạo ngược, là vô-đạo, mà kỳ thực bề trong thì lợi dụng cái luật pháp khắc đó để áp chế nhân dân. Mất mãi cho đến đời Càn-long nhà Thanh thời cái độc chuyên chế, đã đến cực điểm, mà trong bộ luật, phỏng nhàn ngăn cấm gần như không sót một sợi tóc chân tơ. Hiện nói đến lịch-sử quân-quyền chuyên chế nước Trung-hoa thì đến triều Càn-long là tốt bậc, nghĩa là đến nơi cuối cùng mà dựng vào câu: « vật cực thì

## PHỤ-NỮ VẬN ĐỘNG Ở PHÁP

Mới rồi đoàn thể Pháp quốc quốc gia phụ nữ hiệp hội (Union nationale des femmes de France) mới họp Đại hội tại Paris, do bà hầu tước Avril de Sainte-Croix làm chủ tịch. Vấn đề quan trọng nhất trong Đại hội là phụ nữ đầu phiếu. Phần nhiều nước Âu-châu, phụ nữ đã được quyền tuyển cử như dân ông, duy có nước Pháp, từ khi có cái nghị án đầu tiên về phụ nữ đầu p. lếu là năm 1901 đến nay thì Nghị viện cứ p. án đổi luồn. Sau kỳ Đại hội này, Hiệp hội phụ nữ đã cử Đại biểu tiếp kiến Thủ tướng Poincaré để đưa một tờ thỉnh nguyện. Hiện kỳ hội nghị này của Nghị viện đương xét cái nghị án về phụ nữ tuyển cử như sau này: « Các nghị viện vẫn chủ trương cho đàn bà được quyền lợi chính trị ngang với đàn ông, vậy xin Chánh phủ yêu cầu Thượng nghị viện phải lập tức ghi vào nghị sự án bản luật án của Hạ nghị viện đã quyết nghị ngày 7 Avril 1925, cho đàn bà được quyền đầu phiếu và bị tuyển cử vào các hội đồng lập hội và thị xã ». Chưa biết Thượng nghị viện có chịu thông qua bản luật án ấy không. Nếu thông qua được thì phụ nữ Pháp cũng vẫn còn thua phụ nữ Anh, Mỹ, Thụy điển, Nê uy v. v. vì ở các nước ấy phụ nữ có quyền tuyển cử và bị tuyển cử Nghị viện, và làm Hội trưởng nữa.

Sau này xin kể qua những lý do mà các nhà chủ trương phụ nữ tham chính ở Pháp viện đề ra yêu cầu quyền tuyển cử cho phụ nữ. Họ nói rằng:

Nước Pháp là nước đã xướng n. ân quyền, vậy đàn ông có quyền tham chính thì đàn bà cũng phải có quyền tham chính. Về thể dục, trí dục, đức dục, đàn bà vẫn không kém đàn ông, vậy không lẽ lại để đàn bà vào hạng vô trách nhiệm và tội phạm.

Pháp luật đối với đàn bà rất là hà khắc, như là bắt vợ phải phục tùng chồng, không được tự mình quản lý tài sản riêng. Đàn bà phải cả được tham chính để yêu cầu sửa đổi các pháp luật bất bình đẳng ấy. Tội phạm đối với đàn bà: đàn bà phạm tội thì bị phạt tù, đàn bà phạm tội thì không hại cho gia đình mà giúp đỡ cho đàn ông nhiều.

Nương dân bà không đi lính! đàn bà không đi lính thực, nhưng lại phải sinh đẻ, đó là một trách nhiệm nặng nề kém gì đi lính! Và chúng cũng nhiều người đàn ông không đi lính mà được đầu phiếu.

Nhưng đàn bà chưa đủ tư cách để tham dự chính trị vì chưa có huấn luyện tương đương! Không, đàn bà ngày nay cũng chịu giáo dục như đàn ông. Có xem những kỳ phụ nữ hội nghị thì thấy rằng phần nhiều đàn bà rất chủ ý về các vấn đề chính trị.

Nhưng đàn bà hay mê tin, nếu cho họ tham chính thì sẽ giúp mạnh cho họ cho giáo hội! Có vì lý ấy mà chúng không cho đàn bà đầu phiếu hay sao? Vì sự những phiên của đàn bà mà không cho họ đầu phiếu, đều ấy rất trái với nguyên lý công hòa. Và chúng sao lại chặc đàn bà ông họ cho giáo hội?

Sau hết họ cho rằng đầu phiếu không những là quyền lợi của đàn bà, mà cũng là nghĩa vụ nữa, cái nghĩa vụ đối với quốc gia và xã hội. Có quyền đầu phiếu thì đàn bà mới

(Còn nữa)  
Minh-Viên

## THÈ GIỚI THỜI ĐÀM

### PHỤ-NỮ VẬN ĐỘNG Ở PHÁP

Mới rồi đoàn thể Pháp quốc quốc gia phụ nữ hiệp hội (Union nationale des femmes de France) mới họp Đại hội tại Paris, do bà hầu tước Avril de Sainte-Croix làm chủ tịch. Vấn đề quan trọng nhất trong Đại hội là phụ nữ đầu phiếu. Phần nhiều nước Âu-châu, phụ nữ đã được quyền tuyển cử như dân ông, duy có nước Pháp, từ khi có cái nghị án đầu tiên về phụ nữ đầu p. lếu là năm 1901 đến nay thì Nghị viện cứ p. án đổi luồn. Sau kỳ Đại hội này, Hiệp hội phụ nữ đã cử Đại biểu tiếp kiến Thủ tướng Poincaré để đưa một tờ thỉnh nguyện. Hiện kỳ hội nghị này của Nghị viện đương xét cái nghị án về phụ nữ tuyển cử như sau này: « Các nghị viện vẫn chủ trương cho đàn bà được quyền lợi chính trị ngang với đàn ông, vậy xin Chánh phủ yêu cầu Thượng nghị viện phải lập tức ghi vào nghị sự án bản luật án của Hạ nghị viện đã quyết nghị ngày 7 Avril 1925, cho đàn bà được quyền đầu phiếu và bị tuyển cử vào các hội đồng lập hội và thị xã ». Chưa biết Thượng nghị viện có chịu thông qua bản luật án ấy không. Nếu thông qua được thì phụ nữ Pháp cũng vẫn còn thua phụ nữ Anh, Mỹ, Thụy điển, Nê uy v. v. vì ở các nước ấy phụ nữ có quyền tuyển cử và bị tuyển cử Nghị viện, và làm Hội trưởng nữa.

Sau này xin kể qua những lý do mà các nhà chủ trương phụ nữ tham chính ở Pháp viện đề ra yêu cầu quyền tuyển cử cho phụ nữ. Họ nói rằng:

Nước Pháp là nước đã xướng n. ân quyền, vậy đàn ông có quyền tham chính thì đàn bà cũng phải có quyền tham chính. Về thể dục, trí dục, đức dục, đàn bà vẫn không kém đàn ông, vậy không lẽ lại để đàn bà vào hạng vô trách nhiệm và tội phạm.

Pháp luật đối với đàn bà rất là hà khắc, như là bắt vợ phải phục tùng chồng, không được tự mình quản lý tài sản riêng. Đàn bà phải cả được tham chính để yêu cầu sửa đổi các pháp luật bất bình đẳng ấy. Tội phạm đối với đàn bà: đàn bà phạm tội thì bị phạt tù, đàn bà phạm tội thì không hại cho gia đình mà giúp đỡ cho đàn ông nhiều.

Nương dân bà không đi lính! đàn bà không đi lính thực, nhưng lại phải sinh đẻ, đó là một trách nhiệm nặng nề kém gì đi lính! Và chúng cũng nhiều người đàn ông không đi lính mà được đầu phiếu.

Nhưng đàn bà chưa đủ tư cách để tham dự chính trị vì chưa có huấn luyện tương đương! Không, đàn bà ngày nay cũng chịu giáo dục như đàn ông. Có xem những kỳ phụ nữ hội nghị thì thấy rằng phần nhiều đàn bà rất chủ ý về các vấn đề chính trị.

Nhưng đàn bà hay mê tin, nếu cho họ tham chính thì sẽ giúp mạnh cho họ cho giáo hội! Có vì lý ấy mà chúng không cho đàn bà đầu phiếu hay sao? Vì sự những phiên của đàn bà mà không cho họ đầu phiếu, đều ấy rất trái với nguyên lý công hòa. Và chúng sao lại chặc đàn bà ông họ cho giáo hội?

Sau hết họ cho rằng đầu phiếu không những là quyền lợi của đàn bà, mà cũng là nghĩa vụ nữa, cái nghĩa vụ đối với quốc gia và xã hội. Có quyền đầu phiếu thì đàn bà mới

## Chuyện vặt

### Trong Thế-giới có bao nhiêu nhật - báo

Sở Quốc tế lao động vừa làm xong bản thống kê số nhật trình trong thế giới có bao nhiêu. Hiện ngày nay bên Đức có tới ba ngàn nhật báo, và bốn ngàn tạp chí. Độc giả bên Mỹ được mỗi ngày đọc hai ngàn bốn trăm tờ nhật báo, mỗi tuần lại được đọc 1 vạn 4 ngàn tạp chí. Ở Pháp có hai ngàn nhật báo, có cả hàng ngàn ra đến 50 vạn tờ. Nước Anh hiện có 3000 nhật báo và 2400 tạp chí. Các nước Ý Đại Lợi, Hòa Lan, Đan Mạch có đến một ngàn tờ nhật báo, nhưng Phó Lạc Nha xuất sản được 5000 tờ. Nguyên một tỉnh Prague là kinh thành nước Tchecoslovaquie đã được 720 tạp chí. Nếu kể cả trong nước thì đến 2 ngàn tạp chí.

(Ngô Báo)

**Các nguyên cơ làm sao mà độc giả mua sách**

Có một nhà in quán ở nước Đức, muốn khảo cứu những nguyên do vì sao mà các bạn độc giả lại mua quyển sách này hơn quyển khác đã từng kể được rằng:

18,1 phần trăm (18,1%) độc giả tìm mua sách là vì nghe theo lời bình phẩm và tán tụng trong các báo chương; 14,2 phần trăm theo lời các bạn bạn, giới thiệu; 13,8 phần trăm vì đã nghe tiếng tác giả và đã đọc các sách của tác giả làm trước nên bây giờ muốn xem cuốn sau. Các đơn quảng cáo phân phát ra cho mọi người thì chỉ giúp được 9,8 phần trăm mà thôi, còn catalogues thì được 6,7 phần trăm. Những cách gián tiếp trong các hiệu sách có thể phụ vào trong 8,6 phần trăm, còn các yết thị của hàng sách chỉ được 5,2 phần trăm.

Có người mua để khảo cứu riêng, số ấy được 4,7 phần trăm. Các quảng cáo trong các báo được 4,8 phần trăm, còn trong các cột báo chương mà ngụ ý vào (faire allusion) thì bán được 3 phần trăm; các diễn văn đề quảng cáo, giúp được vào 2,8 phần trăm; những đoạn rút nguyên văn trích vào trong các bài và sách khác (citation) được 2,6 phần trăm; những người vì mặt tác giả mà mua, được 1,3 phần trăm; còn các nguyên cơ khác 5,4 phần trăm.

(Thần Chung)

## THƯỜNG THỨC

### THANG NƯỚC (étusse de navigation)

Trong bài « Đáp nước » (barrage), kỳ giả đã nói, sau khi hoàn thành, đập nước sẽ ngăn sông ra hai đoạn và mặt nước khác trên sẽ cao hơn mặt nước khác dưới.

Ở thượng đĩnh đập nước (crête du barrage) nước chảy rất mạnh, lưu bị qua lại nhiều bề ngày đêm. Vậy muốn sự giao thông ở trên thủy đạo khỏi bị cản trở, thời ở bên cạnh mỗi đập nước, người ta phải làm một cái thang nước (écluse de navigation).

Bình diện (plan) thang nước tựa chữ « n » (1); bốn góc có cột to (bajovers); (1) bên có lướng cao, mặt trước mặt sau đều có cửa sắt hoặc gỗ rất chắc. Ở giữa có « nhật » (2), tức là cái cầu nước (sas). Bàn nước phải làm to hay nhỏ là tùy theo ở nơi lâu bề thường ngày qua lại trên sông.

Các cửa thang nước thường vẫn đóng, nước ở bên không thông được với nước ở trong. Mặt nước ở trong và ở ngoài vì lý ấy mà khác nhau. Nay vì dự có một chiếc dè muốn từ khê trên xuống khê dưới. Người canh thang nước (éclusier) thấy đó thời phải mở cửa trước ra ngay; nước ở bên (sas) bên thông với nước ở khê trên; mặt nước ở bên dần dần sẽ cao bằng mặt nước ở khê trên. Khi ấy, dè sẽ đi vào bên, rồi người canh thang nước sẽ đóng cửa trước lại và mở cửa sau ra. Nước ở bên lại thông với nước ở khê dưới, mặt nước ở bên dần dần lại sẽ hạ xuống bằng mặt nước ở khê dưới. Khi ấy, dè sẽ đi ra khỏi bên nước, nghĩa là đã đi qua khỏi thang nước mà không phải sự nguy hiểm.

Lại có nhiều nơi tuy không có đập nước mà người ta cũng phải làm thang nước, vì có thác nước tự nhiên (chute naturelle) lớn quá khiến sự giao thông trên thủy đạo phải nguy hiểm. Mặt nước ở các bên cũng lại rất khác nhau, vì vậy nên đương kênh Suez (canal de





